

Bản án số: 68/2021/DS-ST
Ngày: 14/7/2021
*Về việc “Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Đình Tân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 393/2020/TLST-DS, ngày 09/12/2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-DS ngày 21/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-DS, ngày 07/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-DS ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NN;

Địa chỉ: Số 02 L, phường Th, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đình Văn M – Giám đốc Ngân hàng NN – Chi nhánh Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Địa chỉ: Số 16 L, thị trấn Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q – Vắng mặt, đã niêm yết hợp lệ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã S, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện nhận ngày 04 tháng 12 năm 2020 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Đình Văn M trình bày:

Ngày 22/09/2014, ông Nguyễn Văn Q có vay vốn tại Ngân hàng NN -Chi nhánh Đ, số tiền vay 1.500.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201402083 ký kết ngày 22/09/2014, lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn là 11%/năm, mục đích vay mua bán máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp, thời hạn cho vay 12 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 15/09/2015, được Ngân hàng gia hạn đến ngày 15/09/2016, định kỳ trả gốc 01 kỳ, định kỳ trả lãi là 03 tháng một lần.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Q đã thế chấp các tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6362/TC ngày 16/09/2014 được công chứng tại Văn phòng công chứng Đăk Mil ngày 17/09/2014 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đăk Mil ngày 17/09/2014 gồm: Thửa đất số 910, tờ bản đồ số 17, diện tích 513m²; hình thức sử dụng đất ở (120m²) + đất trồng cây lâu năm (393m²) tại xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil tỉnh Đăk Nông, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH504620, do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp ngày 25/05/2012; thửa đất số 70, tờ bản đồ số 43; diện tích 1680m²; hình thức sử dụng đất ở (300m²) + đất trồng cây lâu năm (1380m²), tại xã Long Sơn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD969234 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp ngày 25/02/2011; thửa đất số 842, tờ bản đồ số 17, diện tích 312m²; hình thức sử dụng: đất ở (120m²) + đất trồng cây lâu năm (192m²) tại xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD969237 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp ngày 25/02/2011; thửa đất số 42, tờ bản đồ số 46; diện tích 6415m²; hình thức sử dụng: đất ở (0m²) + đất trồng cây lâu năm (6415m²), tại xã Long Sơn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD969235 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp ngày 25/03/2011.

Trong quá trình vay, ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng NN – chi nhánh Đăk Mil khoản tiền lãi đến ngày 15/12/2014 và số tiền gốc là 856.772.715 đồng, còn nợ lại số tiền gốc là 643.227.285 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 16/12/2014 cho đến nay. Số tiền gốc mà ông Q đã thanh toán được thu hồi thông qua việc bán tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 910, tờ bản đồ số 17, diện tích 513m²; hình thức sử dụng đất ở (120m²) + đất trồng cây lâu năm (393m²) tại xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH504620 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp ngày 25/05/2012, đã phát mãi tài sản thu hồi nợ vay, số tiền thu hồi 651.637.415 đồng vào ngày 15/12/2017; thửa đất số 70, tờ bản đồ số 43, diện tích 1680m²; hình thức sử dụng đất ở (300m²) + đất trồng cây lâu năm (1380m²), tại xã Long Sơn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD969234 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp ngày 25/02/2011 đã phát mãi tài sản thu hồi nợ vay, số tiền thu hồi 205.135.300 đồng vào ngày 20/09/2018.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn M đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc ông Q trả tổng số tiền là 1.661.350.448 đồng, trong

đó số tiền gốc là 643.227.285 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 776.439.290 đồng và lãi quá hạn là 241.683.874 đồng. Buộc ông Q tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất cho vay tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 15/7/2021 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông Q không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của các thửa đất số 910, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 504620 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 25/5/2012 và thửa đất số 70, tờ bản đồ số 43, tọa lạc tại xã Long Sơn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 969234 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 25/3/2011

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn Q*: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q nhưng ông Q đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 317, 322, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng NN số tiền là 1.661.350.448 đồng, trong đó số tiền gốc là 643.227.285 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 776.439.290 đồng và lãi quá hạn là 241.683.874 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/7/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp ông Q không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp còn lại.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil. theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Biên bản xác minh ngày 05/3/2021 tại Công an xã S thể hiện: ông Nguyễn Văn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tại thời điểm xác minh, ông Q không có mặt tại địa phương, đi không khai báo nên không biết ông Q đang sinh sống ở đâu, khi nào trở về. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã làm thủ tục thông báo ấn định thời gian làm việc đối với ông Q trên Báo công lý các số 36, 37, 38 ra các ngày 04; 07; 11/5/2021; trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng lúc 17h50-18h00 các ngày 03; 04; 05/5/2021 nhưng ông Q đều không có thông tin gì. Ông Thuật không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Ngày 22/09/2014, ông Q có vay Ngân hàng NN – Chi nhánh Đắk Mil số tiền vay 1.500.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201402083, ký kết ngày 22/09/2014, lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn là 11%/năm, mục đích vay mua bán máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp, thời hạn cho vay 12 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 15/09/2015, được ngân hàng gia hạn đến ngày 15/09/2016, định kỳ trả gốc 01 kỳ, định kỳ trả lãi là 03 tháng một lần.

Trong quá trình vay, ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng NN – Chi nhánh Đắk Mil khoản tiền lãi đến ngày 15/12/2014 và thanh toán số tiền gốc là 856.772.715 đồng thông qua bán đấu giá tài sản thế chấp, cụ thể: Thửa đất số 910, tờ bản đồ số 17, diện tích 513m²; hình thức sử dụng đất ở (120m²) + đất trồng cây lâu năm (393m²) tại xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH504620 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 25/05/2012, đã phát mãi tài sản thu hồi nợ vay, số tiền thu hồi 651.637.415 đồng vào ngày 15/12/2017; thửa đất số 70, tờ bản đồ số 43, diện tích 1680m²; hình thức

sử dụng đất ở (300m²) + đất trồng cây lâu năm (1380m²), tại xã Long Sơn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD969234 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp ngày 25/02/2011 đã phát mãi tài sản thu hồi nợ vay, số tiền thu hồi 205.135.300 đồng vào ngày 20/09/2018. Ngày 15/9/2016, là ngày đến hạn thanh toán nợ nhưng ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Ngân hàng NN khởi kiện yêu cầu ông Q phải thanh toán số nợ gốc là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là 643.227.285 đồng.

[2.2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa Ngân hàng NN và ông Q theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử ngày 14/7/2021, cụ thể: Tiền lãi theo hợp đồng là 776.439.290 đồng, tiền lãi quá hạn là 241.683.874 đồng. Ông Q phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 15/7/2021 cho đến khi trả xong nợ.

[2.3]. Đối với tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay thì Ngân hàng NN – Chi nhánh Đ với ông Thuật đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6362/TC ngày 16/09/2014 được công chứng tại Văn phòng công chứng Đăk Mil ngày 17/09/2014 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đăk Mil ngày 17/09/2014 gồm: Thửa đất số 910, tờ bản đồ số 17, diện tích 513m², tọa lạc tại xã S, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 504620 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp ngày 25/5/2012 và thửa đất số 70, tờ bản đồ số 43, diện tích 1680m², tọa lạc tại xã Long Sơn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 969234 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp ngày 25/2/2011 cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201402083 ký kết ngày 22/09/201 (chưa tiến hành bán đấu giá tài sản). Xét thấy, hợp đồng thế chấp được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.4]. Về xử lý tài sản thế chấp: Tại mục 4.2.2 khoản 4.2 Điều 4 của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các bên thỏa thuận về các trường hợp Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong đó xác định rõ *“Bên B phải bàn giao tài sản cho bên A theo thông báo của bên A; nếu hết thời hạn ấn định trong thông báo mà bên B không giao tài sản thì bên A có quyền thu giữ tài sản để xử lý; bên B phải chịu các chi phí hợp lý, cần thiết cho việc thu giữ tài sản bảo đảm...Nhu vậy, nếu ông Thuật không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp*

đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về các chi phí tố tụng khác:

[4.1]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Q có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng NN – Chi nhánh Đăk Mil số tiền 6.000.000 đồng do Ngân hàng NN – Chi nhánh Đăk Mil đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án.

[4.2]. Về chi phí xác minh, đăng tin: Nguyên đơn phải chịu số tiền 5.000.000 đồng chi phí xác minh, đăng tin theo Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 180 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 320 BLDS 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biên pháp bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN – Chi nhánh Đ - Đăk Nông đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q. Buộc ông Nguyễn Văn Q phải trả cho Ngân hàng NN – Chi nhánh Đ - Đăk Nông tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/7/2021) là 1.661.350.448 đồng (*Một tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu, ba trăm năm mươi nghìn, bốn trăm bốn tám đồng*) trong đó, số tiền gốc là 643.227.285 đồng (*Sáu trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng*), tiền lãi theo hợp đồng là 776.439.290 đồng (*Bảy trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi đồng*), tiền lãi quá hạn là 241.683.874 đồng (*Hai trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm bảy mươi tư đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/7/2021) ông Nguyễn Văn Q phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp

đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Trường hợp ông Nguyễn Văn Q không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của các thửa đất số 910, tờ bản đồ số 17, diện tích 513m², tọa lạc tại xã S, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 504620 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp ngày 25/5/2012 và thửa đất số 70, tờ bản đồ số 43, diện tích 1680m², tọa lạc tại xã Long Sơn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 969234 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp ngày 25/2/2011 cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201402083 ký kết ngày 22/09/201 (chưa tiến hành bán đấu giá tài sản).

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải nộp: 64.712.000 đồng (*Sáu mươi tư triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng NN - Chi nhánh Đăk Mil – Đăk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.528.000 đồng (*Ba một triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai số 0003783 ngày 08/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng NN – Chi nhánh Đăk Mil – Đăk Nông số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) do Ngân hàng NN – Chi nhánh Đăk Mil đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án.

4. Về chi phí đăng tin: Ngân hàng NN – Chi nhánh Đăk Mil – Đăk Nông phải chịu số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tạm ứng đã nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đăk Mil;
- đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh

